



Contact Methods
Mob: (86)18668768846
Tel: (86) 577 68668118
Wechat: zigpac123
Skype: bruce.chan1999
E-mail: bruce@zigpac.com
Whatsapp: +86-18668768846
Telegram: @Zigpacstickers

Company Info
Name: Wenzhou Zigpac Industry Limited
Address: No. 148-152, Building C, Jiangbin
Commercial and Residential Building, Longgang
City, Wenzhou City, Zhejiang 325802, China



YOUR CUSTOM PRINTING & PACKAGING PARTNER FOR SMALL AND MEDIUM BUSINESSES



Áo polo cotton piqué thêu theo yêu cầu cho đội nhóm, đồng phục và sự kiện

Product Image













Details

Áo polo thêu theo yêu cầu với nền vải cotton piqué giúp logo thêu ở ngực trái nằm trên nền dệt kim ổn định. Loại dệt kim này chống nhăn tốt hơn vải jersey mỏng hoặc polyester co giãn. Trước khi sản xuất hàng loạt, hãy duyệt bản thử số, số mũi thêu, vị trí đặt logo đã đo và một mẫu thực tế. Báo giá bằng văn bản của bạn xác nhận số lượng đặt tối thiểu, thời gian sản xuất và định lượng vải.

Ai đặt áo polo piqué thêu và họ mặc ở đâu? [↑](#)

Người đặt hàng thường không phải là người mặc áo. Người mua điển hình là chủ doanh nghiệp, quản lý văn phòng và vận hành, trưởng bộ phận nhân sự và điều phối viên sự kiện. Họ trang bị đồng phục cho 5-50 người làm các vai trò tiếp xúc khách hàng, ít mài mòn như bán hàng, lễ tân, quầy tiếp đón phòng khám, bất động sản, quầy dịch vụ, khách sạn và tình nguyện tại sân golf.

Ba mô hình sử dụng định hình phần lớn đơn hàng:

- **Đồng phục từ thứ Hai đến thứ Sáu.** Áo được giặt hằng tuần trong nhiều tháng.
- **Một lô nhỏ trước sự kiện.** Ngày giao hàng đã cố định và ngân sách eo hẹp.
- **Lô thử khoảng mười áo.** Người mua dùng lô này để đánh giá nhà cung cấp trước khi cam kết chương trình đồng phục từ 200 sản phẩm trở lên.

Trang phục là nhóm hàng quảng cáo lớn nhất, chiếm 26,6 % trong tổng 2024 US doanh số của nhà phân phối theo [ước tính của PPAI^{\[3\]}](#), vì vậy hãy kỳ vọng có nhiều nhà cung cấp và chất lượng chênh lệch lớn. Mẫu polo này dành cho các vai trò văn phòng, dịch vụ và sự kiện. Đây không phải trang phục làm việc tại công trường, cũng không phải áo polo mang nhãn thiết kế có thêm cá nhân hóa.

Vì sao nhiều đơn áo polo có logo thất vọng sau khi giao?



Vấn đề. Áo trơn và vị trí đặt logo quan trọng không kém chỉ thêu. Hãy kiểm tra xem vải có đỡ được logo mà không gợn sóng không, đồng thời kích cỡ, cửa tay áo và độ vừa vặn tổng thể có khớp với mẫu đã duyệt không.

Kiểm tra phần thêu, màu chỉ và yêu cầu giao hàng trước khi duyệt toàn bộ đơn hàng.

Giải pháp. Cách khắc phục là một quy trình. Mỗi báo giá bao gồm:

- nền cotton piqué;
- bản duyệt số hóa thể hiện số mũi thêu và vị trí đo thực tế;
- mẫu vật lý trước khi sản xuất hàng loạt;
- tiêu chí nghiệm thu bằng văn bản về vị trí, màu chỉ và độ bền khi giặt.

Báo giá bằng văn bản ghi rõ số lượng đặt tối thiểu, thời gian sản xuất và định lượng vải, và mẫu thực tế sẽ kiểm chứng các thông số này.



Mục lục

- [Ai đặt áo polo piqué thêu?](#)
- [Vì sao đơn polo có logo gây thất vọng](#)
- [Áo polo piqué thêu theo yêu cầu là gì](#)
- [Cách đặt áo polo đặt kiểm tra nghiệm thu](#)
- [Thêu so với in lựa so với DTG](#)
- [Mô hình giá của nhà cung cấp thay đổi chi phí đơn vị thế nào](#)
- [Quy định nhãn mác và an toàn của Hoa Kỳ](#)
- [Điểm chính cần nhớ](#)
- [Bắt đầu bằng mẫu](#)

Chính xác thì áo polo cotton piqué thêu theo yêu cầu là gì?



Piqué là vải dệt kim có cấu trúc nổi, tạo bề mặt nhám. Cấu trúc này giúp kim có điểm bám tốt hơn jersey phẳng. Thêu đưa chỉ trực tiếp vào vải, vì vậy logo có chiều sâu và không nứt như mực in. Giá phụ thuộc vào số mũi thêu, không phải số lượng màu.

Hướng dẫn áo polo của Custom Ink (2026-07-22)^[9] đưa ra các mốc tham khảo sau:

- Một logo ngực trái tiêu chuẩn có 5,000–10,000 mũi thêu.
- “Vải piqué (180–220 GSM) là tiêu chuẩn cho trang phục công sở.” Áo polo jersey dưới 150 GSM “thường không thể” chịu được hình thêu dày.
- Chữ nhỏ hơn 0,2 inch (khoảng 5 mm) sẽ không đọc được sau khi thêu.

Các đơn vị trang trí có kinh nghiệm cũng giới hạn mật độ mũi thêu. Queensboro^[10] giới hạn logo ở 11,000 mũi thêu. Đơn vị này lưu ý rằng “thêu vẫn là nghệ thuật, không phải khoa học”, và đôi khi đơn giản hóa chi tiết hoặc đổi cỡ chữ trước sản xuất. Không có quy định liên bang nào đặt mật độ mũi thêu tối thiểu cho áo polo. Quy cách mua hàng của bạn mới là yếu tố xác định chất lượng.

Vải	Độ phù hợp để thêu	Mục đích sử dụng điển hình
Cotton piqué, khoảng 180–220 GSM	Rất tốt, nền ổn định	Đồng phục doanh nghiệp
Piqué poly-cotton 65/35, khoảng 5 oz	Rất tốt; chống nhăn và phai màu	Trang phục nhân viên số lượng lớn
Polyester hiệu năng, khoảng 3,8–4,0 oz	Dùng được với mật độ giảm	Golf, ngoài trời, khí hậu nóng
Vải dệt kim jersey	Kém; đường thêu dày bị chùng	Phù hợp in hơn
Piqué kép, khoảng 220–250+ GSM	Rất tốt; chịu được số mũi thêu cao	Đồng phục dày hơn

Các khoảng này được tóm tắt từ Hướng dẫn của Custom Ink. Chúng không phải kết quả thử nghiệm trong phòng lab cho sản phẩm này. Báo giá của bạn ghi rõ định lượng vải GSM chính xác, và mẫu thực tế sẽ xác nhận điều đó. Nếu logo của bạn vượt quá khoảng 10,000 mũi thêu, hãy chọn vải nền nặng hơn hoặc thiết kế nhỏ hơn thay vì thêm mũi thêu.

Làm thế nào để đặt áo polo thuê đạt kiểm tra nghiệm thu? [↑](#)

Hãy sử dụng bảy điểm kiểm soát dưới đây. Mỗi điểm tạo ra thứ mà bạn có thể xác minh trước khi chi tiền cho sản xuất hàng loạt.

Bước 1: Xác định kích thước logo để dễ đọc và đúng vị trí

Hãy bắt đầu từ logo, không phải áo. Loại bỏ khẩu hiệu có chữ cao dưới 0,2 inch. Chuyển hiệu ứng chuyển sắc và ảnh chụp sang phương pháp in. Sau đó chốt tọa độ ngực trái.



Nguồn	Vị trí ngực trái	Kích thước logo
Custom Ink	Tâm thiết kế cách đường may vai trái 7-9 in phía dưới	Rộng 3-3,5 in
SewFlow ^[11]	Cách đường may vai 7-10 cm phía dưới	Rộng 80-100 mm
Queensboro	Ngực trái hoặc phải; tối đa hai vị trí trên mỗi sản phẩm	Tối đa 4 × 4 in; tay áo tối đa 3 × 3 in

Chọn một tiêu chuẩn và ghi vào hợp đồng. Kiểu cắt dành cho nữ và thanh thiếu niên có vai hẹp hơn. Các kiểu này cần tọa độ riêng thay vì quy tắc 7-9 inch dành cho nam.

Bước 2: Phối bề mặt vải và lớp lót với thiết kế



Quality Logo Products^[13] cho rằng nhãn dùm có ba nguyên nhân: lực căng chỉ quá cao, khoảng cách mũi không đều và vải mềm, mỏng. Đơn vị này cũng khuyên: “Nếu bạn nhất định dùng vải nhẹ và/hoặc co giãn, hãy chuẩn bị tâm lý hy sinh một phần chi tiết của thiết kế.”

SewFlow khuyến nghị:

- lớp lót cắt bỏ loại trung bình khoảng 2 oz;
- thêm một lớp lót cắt bỏ nhẹ cho logo dày trên piqué mỏng;
- không dùng lớp lót xé bỏ cho vải dệt kim vì việc tháo ra làm biến dạng vải;
- kim thêu 75/11 cho áo polo định lượng trung bình.

Khi nhận mẫu, hãy lộn trái áo. Mép lớp lót đã cắt phải nằm phẳng và không được làm xước da.

Bước 3: Kiểm tra trước tệp thiết kế



Định dạng tệp. Gửi thiết kế vector (AI, EPS, SVG hoặc PDF). Nếu chỉ có ảnh raster, hãy cung cấp ở 300 DPI trở lên tại kích thước thật. Custom Ink lưu ý rằng ảnh web thông thường 72-96 DPI bị mờ.

Loại mũi thêu. Người số hóa dùng mũi satin cho chữ và viền hẹp, mũi lấp đầy cho vùng lớn và mũi chạy cho nét mảnh. Hãy dự kiến duyệt các thay đổi như bỏ chữ siêu nhỏ, phóng to chữ hoặc giảm số màu.

Màu chỉ. Màu được đối chiếu theo bảng màu chỉ, không theo mực Pantone in. Hãy xác nhận số màu chỉ bằng văn bản; “gần màu xanh navy” không phải quy cách.

Lưu trữ tệp. Lưu trữ tệp mũi thêu đã duyệt (DST, PES hoặc tương tự) cùng kiểu áo và số màu chỉ. Mọi đơn đặt lại sau đó đều chạy từ cùng một tệp.

Bước 4: Duyệt bản thiết kế, sau đó duyệt mẫu vật lý

Bản thử số không thể hiện được hiện tượng nhẵn. Chi phí và thời gian mẫu được báo riêng cho từng thiết kế.

Đo vòng ngực, chiều dài thân và vòng nách của mẫu theo bảng kích cỡ. Giặt mẫu một lần, rồi mới cho phép sản xuất hàng loạt. Ghi “phom dáng được duyệt theo mẫu” vào đơn đặt hàng để chốt phom trước khi thêu toàn bộ lô.

Bước 5: Sản xuất theo cài đặt đã duyệt



Áo phải được căng trong khung thêu nhưng không kéo giãn. Vải bị kéo giãn sẽ co lại sau khi tháo khung và gợn quanh logo. Dùng dưỡng định vị cho từng cỡ thay vì ước lượng bằng mắt từng áo. Đừng chuyển nếu sản phẩm đầu tiên lệch so với bản duyệt.

Theo Bảng phân tích của SWAGO^[15], thời gian máy được tính riêng so với lịch đơn hàng đầy đủ. Một logo chữ đơn giản với 3,000–6,000 mũi thêu mất khoảng 5–10 phút cho mỗi chiếc trên máy. Tính thời gian sản xuất từ khi bản thử được duyệt, và ghi riêng mọi ngày chờ bạn phê duyệt.

Bước 6: Kiểm tra theo tiêu chí bằng văn bản



Kiểm tra mọi sản phẩm đầu tiên và mẫu của lô hàng loạt về:

- vị trí logo trong dung sai đã thống nhất;
- không có lỗi và không bị dồn chỉ;
- nếp áo và cổ áo phẳng;
- mũi nối đã được cắt gọn.

Độ bền khi giặt cần một phương pháp thử được nêu tên; chỉ dùng từ “bền màu” là chưa đủ. AATCC^[16] công bố quy trình giặt và phương pháp thử có thể tái lập như TM61 và TM135. Tổ chức này không quy định logo thêu phải chịu được bao nhiêu lần giặt. Hãy nêu phương pháp, điều kiện (ví dụ TM61-2A) và mức đạt trong đơn đặt hàng.

Logo đặt sai vị trí, màu chỉ sai và mũi thêu đứt đủ điều kiện làm lại miễn phí. Khiếu nại về phom dáng sau khi bạn đã duyệt mẫu thì không.

Bước 7: Đóng gói, giao hàng và lập kế hoạch đặt lại



Yêu cầu thùng carton dán nhãn theo cỡ và, với chương trình đồng phục, theo nhân viên hoặc địa điểm. Trọng lượng đóng gói và kích thước thùng phụ thuộc vào vải cuối cùng, tỷ lệ cỡ và cách gấp. Các thông tin này được xác nhận trong báo giá và thông báo giao hàng, không nên giả định trước.

Đối với đơn đặt lại, hãy chốt bằng văn bản bốn nội dung:

- ai sở hữu tệp mũi thêu;
- số màu chỉ;
- kiểu áo và mã màu;
- quy tắc thay thế nếu một màu bị ngừng sản xuất.

Lands' End Business cho biết họ dự trữ các màu đồng phục dùng nhiều nhất để đơn đặt lại quý sau vẫn khớp màu. Đây là tiêu chuẩn tham khảo hữu ích để trao đổi với bất kỳ nhà cung cấp nào.

Thêu, in lụa hay DTG: Phương pháp nào phù hợp với logo của bạn? [↑](#)

Nguồn hướng dẫn kỹ thuật là Hướng dẫn của Custom Ink. Hướng dẫn đó cũng cho biết thêu bền hơn nhiều so với in lụa khi giặt thương mại trên vải piqué có kết cấu. Thêm hướng dẫn về trang trí đến từ Trang Queensboro AP3 3,0^[17]. Trang này mô tả thêu là “Vẽ ngoài chuyên nghiệp cổ điển – phù hợp nhất với logo có ít chữ và màu đặc” và chuyển chi tiết nhỏ sang in. Nếu thiết kế của bạn dựa vào gradient, hãy chọn in thay vì ép vào chỉ thêu.

Mô hình giá của nhà cung cấp thay đổi chi phí đơn vị thực tế thế nào? [↑](#)

Hãy so sánh tổng chi phí, không phải giá niêm yết. Tách mọi báo giá thành ba dòng: áo trơn, phí thiết lập hoặc phí đơn nhỏ, và vận chuyển.

Thuế nhập khẩu hiện cũng quan trọng. Biện pháp [Section 301 về lao động cưỡng bức của USTR](#)^[22] đã áp thuế 10 % hoặc 12,5 % lên 60 nền kinh tế từ ngày 24 tháng Bảy năm 2026. Việc thêu áo tại Hoa Kỳ không thay đổi nơi sản xuất áo trơn. Vì vậy, báo giá nên nêu cơ sở tính thuế, tức nước xuất xứ và ngày nhập cảnh, thay vì hứa hẹn mức giá đã gồm thuế cố định.

Những quy định nhãn mác và an toàn nào của Hoa Kỳ áp dụng cho áo polo thêu? [↑](#)

Khả năng cháy. Vải dệt may dùng cho quần áo thuộc 16 CFR Phần 1610. [Hướng dẫn quần áo của CPSC](#)^[23] giải thích rằng quy định phân loại vải thành ba cấp theo tốc độ cháy và vải Cấp 3 không được dùng cho quần áo. Nhà sản xuất hoặc nhà nhập khẩu phải cấp General Certificate of Conformity cho trang phục người lớn không thuộc diện miễn trừ. Trang phục trẻ em còn cần thử nghiệm bởi bên thứ ba.

[16 CFR 1610.1](#)^[24] miễn thử nghiệm cho vải bề mặt trơn từ 2,6 oz/yd² (88,2 g/m²) trở lên. Đây là điều kiện miễn trừ, không phải sự đạt chuẩn tự động cho mọi loại piqué. Hãy xác nhận với nhà cung cấp cách loại vải cụ thể đủ điều kiện.

Nhãn thành phần sợi và xuất xứ. [16 CFR 303.16](#)^[25] yêu cầu tên và tỷ lệ sợi, tên nhà sản xuất hoặc số RN, cùng nước xuất xứ. Theo [16 CFR 303.33](#)^[26], hàng sản xuất tại Hoa Kỳ dùng vải nhập khẩu cần cách diễn đạt có điều kiện như “Made in USA of imported fabric.” Áo trơn nhập khẩu được thêu tại Hoa Kỳ không thể ghi “Made in USA” nếu không có điều kiện đó.

Nhãn hướng dẫn bảo quản. Theo [Quy định về nhãn bảo quản](#)^[27], nhãn bảo quản phải bền vững và vẫn đọc được trong suốt vòng đời sử dụng của sản phẩm. Nếu hình thêu làm thay đổi cách giặt áo, hướng dẫn phải áp dụng cho sản phẩm hoàn chỉnh.

OEKO-TEX. Chứng nhận OEKO-TEX là tự nguyện. Từ ngày 1 tháng 6 năm 2026, [Việc gia hạn OEKO-TEX](#)^[28] yêu cầu chứng nhận từ nhà cung cấp trực tiếp. Chứng nhận cho áo trơn không bao gồm chỉ hoặc lớp lót ổn định được thêm sau. Ở đây không khẳng định chứng nhận nào. Chứng nhận và báo cáo thử nghiệm chỉ áp dụng khi báo giá của bạn liệt kê chúng.

Điểm chính dành cho người mua áo polo [↑](#)

- **Nền piqué ổn định giữ hình thêu ngực trái tốt hơn jersey mỏng.** — piqué 180–220 GSM so với jersey dưới 150 GSM (Nguồn)
- **Chữ siêu nhỏ không chịu được quá trình thêu.** — chiều cao chữ tối thiểu 0,2 in (khoảng 5 mm) (Nguồn)
- **Thuế nhập khẩu phụ thuộc vào nơi sản xuất áo trơn.** — mức 10 % hoặc 12,5 % theo Section 301 từ 2026-07-24 ([Nguồn](#))
- **Miễn thử nghiệm khả năng cháy phụ thuộc vào định lượng vải.** — 2,6 oz/yd² (88,2 g/m²) cho vải bề mặt trơn ([Nguồn](#))

Sẵn sàng duyệt mẫu trước khi cam kết? [↑](#)

Áo polo thêu theo yêu cầu thành công khi bốn yếu tố được quyết định bằng văn bản trước khi bắt đầu thêu: vải, số mũi thêu, vị trí đặt logo và tiêu chí kiểm tra. Mẫu polo này kết hợp nền cotton piqué với bản thử đã đo, mẫu thực tế và điều khoản nghiệm thu bằng văn bản. Số lượng đặt tối thiểu, thời gian sản xuất và định lượng vải được xác nhận trong báo giá của bạn chứ không được hứa trước. **Gửi logo dạng vector, bảng kích cỡ và ngày sự kiện hoặc ngày triển khai để yêu cầu báo giá bằng văn bản và mẫu thực tế.**

^[3]Ước tính PPAI: Trang phục chiếm 26,6 % doanh số nhà phân phối tại Mỹ trong 2024 US. [↵](#)

^[9]Hướng dẫn của Custom Ink: số mũi thêu, các mức GSM và vị trí đặt logo, 2026-07-22. [↵](#)

^[10]Queensboro: Mức trần 11,000 mũi thêu và kích thước logo tối đa. [↵](#)

^[11]SewFlow: Hướng dẫn về vị trí, lớp lót cắt bỏ và kim 75/11. [↵](#)

^[13]Quality Logo Products: Nguyên nhân và cách ngăn ngừa nhãn dúp, 2025-01-29. [↵](#)

^[15]SWAGO: thảo luận về thời gian chạy máy và quy trình đặt hàng, 2026-05-21. [↵](#)

^[16]AATCC: Quy trình giặt và phương pháp thử tiêu chuẩn hóa. [↵](#)

^[17]Queensboro AP3 3,0: hướng dẫn về trang trí. [↵](#)

^[22]USTR: Thuế Section 301 về lao động cưỡng bức có hiệu lực ngày 24 tháng Bảy năm 2026. [↵](#)

^[23]CPSC: Hướng dẫn về khả năng cháy của quần áo và nghĩa vụ chứng nhận. [↵](#)

^[24]16 CFR 1610.1: Phạm vi và miễn thử nghiệm theo định lượng vải. [↵](#)

^[25]16 CFR 303.16: Các thành phần bắt buộc của nhãn sợi, RN và xuất xứ. [↵](#)

^[26]16 CFR 303.33: Cách diễn đạt nước xuất xứ cho sản phẩm dệt may. [↵](#)

^[27]16 CFR Phần 423: Yêu cầu về nhãn bảo quản bền vững. [↵](#)

^[28]OEKO-TEX TEX 2026: Quy định truy xuất nguồn gốc nghiêm ngặt hơn khi gia hạn chứng chỉ. [↵](#)

Product Option